

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 14/12/2022
V/v: Tranh chấp về ly hôn, nuôi
con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn A

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị H và Bà Phạm Thị Bích L.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bá Văn N - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu V - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 156/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/10/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21/11/2022, đối với các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Văn Thị Kim V1, sinh năm 1991

- Bị đơn: Anh Thanh Giang N1, sinh năm 1987

Cùng địa chỉ: Thôn TM, xã PT, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Nguyên đơn chị Văn Thị Kim V1 trình bày:** Sau thời gian tìm hiểu yêu thương nhau, chị và anh Thanh Giang N1 đăng ký kết hôn tại UBND xã PT, huyện B, tỉnh Bình Thuận vào ngày 26/12/2011. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có chung với nhau một con chung tên Thanh Kim Ngọc A1, sinh ngày 02/10/2012 đến tháng 11/2012 thì sau đó hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không thể hàn gắn được. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh N1 nói con sinh ra không phải là của vợ chồng nên từ đó hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cãi vã, lời qua tiếng lại làm cho cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung, không còn hạnh phúc và nhiều vấn đề khác khiến cho mục đích hôn nhân không đạt được nên vợ chồng ly thân từ tháng 11/2012 cho đến nay, vợ chồng không còn ai quan tâm đến ai nữa.

Nay xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, chị V1 làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Thanh Giang N1.

- Về con chung: Yêu cầu được tiếp tục nuôi 01 con chung tên Thanh Kim Ngọc A1, sinh ngày 02/10/2012. Chị Văn Thị Kim V1 không yêu cầu anh Thanh Giang N1 cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn anh Thanh Giang N1, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt giấy triệu tập đến Tòa án làm việc và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh N1 cố tình không đến nên Tòa án không thể lấy lời khai và tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

* Tại phiên tòa hôm nay, kiểm sát viên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Văn Thị Kim V1 được ly hôn với anh Thanh Giang N1.

- Về con chung: Giao con chung tên Thanh Kim Ngọc A1, sinh ngày 02/10/2012 cho chị Văn Thị Kim V1 tiếp tục nuôi dưỡng. Anh N1 được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Văn Thị Kim V1 không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét yêu cầu và ý kiến của đương sự; ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Văn Thị Kim V1 khởi kiện ly hôn với anh Thanh Giang N1, địa chỉ tại thôn TM, xã PT, huyện B, tỉnh Bình Thuận nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện B theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Thanh Giang N1 đến Tòa án để lấy lời khai, hòa giải và tiến hành các thủ tục tố tụng khác nhưng anh N1 không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Thanh Giang N1 đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử

vụ án vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Văn Thị Kim V1 vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Thanh Giang N1. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị V1 và anh N1 đã trầm trọng, không thể hàn gắn được. Cụ thể là: Từ khi hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn bất đồng ý kiến cho đến nay, chị V1 và anh N1 không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Mặt khác, quá trình xác minh, thu thập chứng cứ anh Thanh Giang N1 đã được Tòa án nhiều lần triệu tập, tổng đạt các thông báo liên quan đến việc giải quyết vụ án nhưng anh N1 không đến Tòa án giải quyết, điều này chứng tỏ anh N1 thiếu thiện chí và không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, không còn tha thiết với cuộc sống hôn nhân với chị Văn Thị Kim V1. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Văn Thị Kim V1, như ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] *Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con*:

- Về con chung: Tại phiên tòa hôm nay chị Văn Thị Kim V1 yêu cầu được tiếp tục nuôi 01 con chung tên Thanh Kim Ngọc A1, sinh ngày 02/10/2012. Đối với yêu cầu này, Hội đồng xét xử nhận thấy: Từ khi vợ chồng chị V1 và anh N1 sống ly thân đến nay, chị V1 là người trực tiếp nuôi con và con mong muốn được ở với mẹ sau khi cha mẹ được ly hôn nên chị V1 vẫn đảm bảo cho các con có cuộc sống bình thường về thể chất cũng như về mặt tinh thần. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con cho chị V1 được tiếp tục nuôi dưỡng là đúng với quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Văn Thị Kim V1 không yêu cầu anh Thanh Giang N1 cấp dưỡng nuôi con, xét thấy việc chị V1 không yêu cầu anh N1 cấp dưỡng nuôi con cũng không làm ảnh hưởng đến cuộc sống của con, vì từ khi vợ chồng chị V1 và anh N1 ly thân đến nay chị V1 là người trực tiếp nuôi con có cuộc sống phát triển bình thường về thể chất cũng như tinh thần. Vì vậy, Hội đồng xét xử không buộc anh N1 phải cấp dưỡng nuôi con. Do từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay, anh N1 không đến tòa và cũng không có ý kiến gì về vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét. Trường hợp sau này các đương sự có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Do không có ai yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] *Về án phí*: Chị Văn Thị Kim V1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Văn Thị Kim V1 đối với anh Thanh Giang N1. Chị Văn Thị Kim V1 được ly hôn với anh Thanh Giang N1

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:

- Về con chung: Giao con chung tên Thanh Kim Ngọc A1, sinh ngày 02/10/2012 cho chị Văn Thị Kim V1 tiếp tục nuôi dưỡng.

Không ai được cản trở quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn của anh Thanh Giang N1.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Chị Văn Thị Kim V1 phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002358 ngày 26/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, chị Văn Thị Kim V1 đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm nên không phải nộp nữa.

Anh Thanh Giang N1 không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện B;
- THADS huyện B;
- Đương sự;
- UBND xã PT;
- (Số ĐKKH 83 ngày 26/12/2011)
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn A

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Bích L Nguyễn Thị Yên T

Nguyễn Tuấn A

